

Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ

M, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về “xin ly hôn” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Phụng C**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: ấp Tây Quới Tây B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Phụng C** và anh **Huỳnh Văn N**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: có 03 cháu tên Huỳnh Văn D, sinh ngày 30/9/2002; Huỳnh Thị Huỳnh N1, sinh ngày 05/9/2009 và Huỳnh Đức T, sinh ngày 11/9/2018.

Chị P Chị được tiếp tục nuôi cháu T. Ghi nhận việc chị P Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Cháu D và cháu N1 đã trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận

Về nợ chung: không có.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) Chị P Chị phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008414 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam phải hoàn lại cho chị P Chị số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Mỏ Cày Nam, T Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS h. Mỏ Cày Nam, T Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Minh Đức, h. Mỏ Cày Nam, T Bến Tre;
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong